

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Vũ Tuấn Dũng

Các Hội thẩm quân nhân:

- 1// Nguyễn Duy Hình;

- 4/ Nguyễn Văn Anh,

Thư ký phiên tòa: 2/ Hoàng Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa: 3// Nguyễn Đức Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023, tại Hội trường, Ban chỉ huy quân sự huyện K, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 27/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Phùng Thế P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/9/1994; nơi sinh: Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Phòng T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 8, Khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ (QNCN), Lái xe, Đại đội T1, Phòng T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn D và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 22/9/2022; tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/5/1992; nơi sinh: Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 58, Khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thúy H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến 22/9/2022; tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay, có mặt.

**Những người làm chứng:* Anh Trần Trung T2 (tên gọi khác: T2 “Trời”), có mặt; anh Phùng Hải T3, anh Phạm K1 đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2022, Phùng Thế P gọi điện cho Nguyễn Ngọc S hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng, S đồng ý. S đã gọi qua mạng xã hội Zalo cho người tên là T2 (T2 “Trời”) ở phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và được T1 Trời hẹn giao ma túy tại ngã ba V, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, S thanh toán cho T1 “Trời” bằng tiền mặt. Mua được ma túy, S gọi điện hẹn gặp P tại ngã ba H1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giao số ma túy này. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P đi xe taxi hãng B do anh Phạm K1 điều khiển đến ngã ba H1, gặp S; thấy S, P chủ động hạ kính cửa xe bên ghế phụ chỗ mình ngồi; S đứng áp sát cửa xe rồi thả gói ma túy vào trong xe chỗ chân của P. P nói với S sẽ chuyển khoản 1.000.000 đồng để thanh toán tiền mua ma túy sau. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, taxi chở P đi đến khu vực ngã tư A thuộc Tổ 12, Khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị công an bắt quả tang và thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa 0,137 gram ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 15/9/2022, Công an tỉnh Quảng Ninh đã bắt giữ S khi đang đi cùng với anh Phùng Hải T2. Quá trình làm việc, T2 khai nhận đã 02 lần mua ma túy của S để sử dụng; cụ thể: Khoảng giữa tháng 8/2022, T2 gọi điện cho S hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá; S đồng ý và đã liên lạc qua mạng xã hội Zalo với người đàn ông tên M là bạn xã hội ở phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để mua 300.000 đồng ma túy đá. Theo thỏa thuận, S nhận ma túy ở dưới chân cột điện đối diện cổng Trường trung học phổ thông H3 và S mua thẻ điện thoại trị giá 300.000 đồng rồi để vào chỗ lấy ma túy để trả tiền cho M. Mua được ma túy S đã bán hết cho T2 tại gần cổng nhà mình với giá 300.000 đồng, T2 đã thanh toán đủ số tiền trên cho S. Lần thứ hai, khoảng đầu tháng 9/2022, T2 gọi điện cho S hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, S đồng ý và đã liên hệ với T1 Trời để mua 300.000 đồng ma túy, S và T1 Trời thực hiện việc mua bán ma túy tại khu vực gần Trường trung học phổ thông H3; lần này S đã thanh toán cho T1 Trời bằng hình thức mua thẻ game. Mua được ma túy, S bán lại cho T2 ở đầu đường gần nhà mình với giá 300.000 đồng.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an tỉnh Quảng Ninh lập hồi 22 giờ ngày 14/9/2022 có nội dung: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, tổ công tác thuộc Phòng C, Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã

phát hiện xe taxi hãng B, biển kiểm soát 14A-227.21 đang dừng đèn đỏ có dấu hiệu nghi vấn; tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phùng Thế P, sinh ngày 17/9/1994, nơi cư trú: Tổ 8, Khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Bộ đội đang cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ là một túi nilon, kích thước 2,5x2,5 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Phùng Thế P có nội dung: Khoảng hơn 20 giờ ngày 14/9/2022, tôi gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc S hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng. S hẹn tôi tại ngã ba H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để lấy ma túy. Sau đó, tôi gọi điện cho cậu tôi tên Phạm K là lái xe taxi đến đón tôi đến điểm đã hẹn với S. Khi đến nơi tôi thấy S đang đi bộ trên đường nên bảo xe dừng lại; tôi mở cửa kính xe chỗ tôi ngồi rồi S đi đến thả túi ma túy vào trong xe chỗ chân tôi. Tôi hỏi S hết bao nhiêu tiền thì S nói hết 1.000.000 đồng; tôi bảo S để chuyển khoản sau nhưng đến nay tôi chưa chuyển trả số tiền trên cho S. Khi xe taxi tiếp tục di chuyển được một đoạn thì bị công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số ma túy mà S vừa giao cho tôi ở dưới sàn xe. Ngoài lần mua ma túy này thì trước đó khoảng tháng 04/2022, tôi được một người đàn ông không quen biết tại bến xe B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cho một ít ma túy đá, tôi đem về nhà đốt ngửi thấy khét nên đã vứt đi.

Tại phiên tòa, ngoài nội dung bị cáo P đã khai, bị cáo S còn khai nhận: Sau khi P gọi điện thoại để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì tôi đã liên hệ qua mạng Zalo với người tên T1 (tôi lưu trong điện thoại là T1 Trới) để mua ma túy; sau đó tôi đã bán lại cho P với giá 1.000.000 đồng nhưng đến nay P vẫn chưa trả tôi số tiền này. Tôi có được Zalo của T1 Trới là do anh M (thường gọi là M “Khàn”) ở H3, tỉnh Quảng Ninh giới thiệu; tôi quen biết M “Khàn” trong một lần đi uống bia cùng các bạn xã hội; tôi chỉ biết T1 “Trới” ở H3 còn không biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Trước đó, tôi còn mua bán ma túy 02 lần nữa với anh Phùng Hải T2 là anh em xã hội với tôi. Cụ thể, một lần khoảng giữa tháng 8/2022 và một lần đầu tháng 9/2022. Lần đầu tôi đã điện thoại cho anh M “Khàn” để mua 300.000 đồng ma túy đá. Anh M đồng ý và để ma túy ở dưới chân cột điện đối diện cổng trường Trung học phổ thông H3. Tôi đến lấy ma túy và mua thẻ điện thoại 300.000 đồng để thanh toán cho M. Lần thứ hai, T2 gọi điện cho tôi hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, tôi gọi zalo cho T1 “Trới” và T1 “Trới” bảo tôi vào khu vực gần Trường trung học phổ thông H3 để giao ma túy. Nhận được ma túy tôi đã thanh toán cho T1 bằng hình thức mua thẻ game; số ma túy này tôi cũng bán cho T2 với giá 300.000 đồng. Mục đích tôi mua ma túy để bán kiếm lời nhưng vì tôi và P chơi với nhau thân quen và tôi cũng chơi với T2 nên tôi không lấy tiền chênh lệch của họ.

Lời khai của người làm chứng Phạm K1 có nội dung: Tôi là lái xe của hãng taxi B; khoảng hơn 21 giờ ngày 14/9/2022, P gọi điện bảo tôi đón ở khách sạn M1; khi lên xe P ngồi ở ghế phụ và bảo tôi chở đến ngã ba H1, thành phố H. Khi xe đi đến gần ngã ba thì P bảo đi sát vào lề đường gần một thanh niên đang đi bộ mặc

áo phong trắng. Người thanh niên này áp sát cửa xe ô tô chỗ P ngồi rồi đưa cho P một vật gì đó; tôi có nghe thấy người này nói với P “Không ngon không lấy tiền”. Rồi tôi chở P quay lại ngã tư A, phường G, thành phố H; khi đến gần đèn xanh, đèn đỏ thì bị công an dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ dưới thảm để chân bên ghế phụ chỗ P ngồi 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng. P khai nhận túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy, P mua để sử dụng cho bản thân. Tôi không biết việc P mua bán, cất giấu ma túy chỉ đến khi bị công an kiểm tra và P khai nhận thì tôi mới biết sự việc.

Lời khai của người làm chứng Trần Trung T1 (tên gọi khác: T1 “Thọ”) tại phiên tòa có nội dung: Tôi quen Nguyễn Ngọc S nhà ở phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào khoảng đầu tháng 9/2022; S bán cho tôi một chiếc sim điện thoại số đẹp của mạng Mobifone với giá 1.000.000 đồng. Tôi đồng ý và trả cho S 1.000.000 đồng; tuy nhiên, do không thể chuyển sim điện thoại sang tên tôi nên tôi đã trả lại sim cho S và yêu cầu S trả lại tôi tiền. Ngày 14/9/2022, tôi đã bảo vợ tôi ra ngã ba V thành phố H để đưa trả S chiếc sim này rồi yêu cầu S trả lại tôi tiền nên S đã chuyển khoản trả tôi 1.000.000 đồng, từ đó tôi cũng không liên lạc hay gặp lại S. Tôi và S chỉ là bạn bè quen biết xã hội, tôi không có mối quan hệ nào khác với S; tôi không liên lạc và mua bán ma túy với S.

Lời khai của người làm chứng Phùng Hải T2 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại Bản kết luận giám định Số 1500/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon bên trong phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phùng Thế P ngày 14/9/2022” là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,137 gram.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV31 ngày 27/01/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 (VKSQSKV31) đã truy tố bị cáo Phùng Thế P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra; nguyên nhân xảy ra vụ án; các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

* Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Thế P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Phùng Thế P từ 01 năm đến 01 năm 03

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/9/2022).

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với anh Phùng Hải T2 là người mua ma túy của S và người tên M “Khàn”, T1 “Trời” là người bán ma túy cho S; quá trình giải quyết vụ án cơ quan T1 hành tố tụng không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phùng Thế P dùng để mua ma túy và số tiền 600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc S có được do bán ma túy cho T2. Ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án bố bị cáo P và mẹ bị cáo S đã cho các bị cáo số tiền nêu trên để nộp cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

Đối với số tiền S dùng mua ma túy của M và T1 “Trời”, S đã thanh toán cho M và T1 “Trời” nhưng hiện nay không xác định được hai đối tượng này nên không có căn cứ để tịch thu.

* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 0,09 gram chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập hồi 14 giờ ngày 19/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại IPHONE gắn sim số 0964.875.816 của bị cáo Phùng Thế P có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/9/2022 của Công an phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và 01 chiếc điện thoại NOKIA gắn sim số 0985.041.369 của bị cáo Nguyễn Ngọc S có đặc điểm như Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 15/9/2022 của Công an phường H4, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh dùng để liên lạc mua, bán trái phép ma túy.

Đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE gắn sim số 0981.162.623 có đặc điểm như Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 15/9/2022 của Công an phường H4, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là của bà Bùi Thúy H2 (mẹ bị cáo S). Bà H2 không biết S dùng điện thoại của mình để mua bán ma túy; trong quá

trình giải quyết vụ án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phùng Thế P và Nguyễn Ngọc S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét hoàn cảnh của mình để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 3; VKSQSKV31; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền T1 hành tố tụng. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. Từ những chứng cứ trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2022, tại ngã ba H1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh bị cáo Nguyễn Ngọc S bán cho bị cáo Phùng Thế P 0,137 gram ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng nhưng P chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Số ma túy này S mua của một người có tên là T1 “Trời” ở phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, khoảng giữa tháng 8/2022 và đầu tháng 9/2022 S đã 02 lần bán ma túy cho Phùng Hải T2 mỗi lần 300.000 đồng; số ma túy này S mua của T1 Trời và của người tên M “Khàn” ở khu vực Trường trung học phổ thông H3. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phùng Thế P đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người là P và T2 nên phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Ngoài ra, khoảng tháng 4/2022 bị cáo P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên kiến nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm K1 là người lái xe taxi chở bị cáo P, nhưng không biết P đi mua ma túy; không biết vật S thả vào xe taxi của mình cho P là ma túy; chỉ đến khi bị công an bắt, khám xét thấy túi ma túy thì K1 mới biết sự việc nên không có căn cứ để xác định K1 đồng phạm với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người có tên là M “Khàn” đã 01 lần bán ma túy cho S; người có tên là T1 “Trời” đã 02 lần bán ma túy cho S và người cho P ma túy vào khoảng tháng 4/2022 tại bến xe B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; do không xác định được họ và tên, địa chỉ, nghề nghiệp cụ thể của họ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trần Trung T2 (T2 “Thọ”), qua đấu tranh tại phiên tòa không có đủ căn cứ để khẳng định T1 mua bán ma túy với S; do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Trần Trung T1.

Đối với anh Phùng Hải T3 là người đã 02 lần mua ma túy của S để sử dụng trái phép, cơ quan tiến hành tố tụng đã lấy lời khai của T3; tuy nhiên, hiện nay T3 không có mặt tại địa phương và không xác định được T3 đang ở đâu nên kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra xác minh và xử lý hành vi của T3 theo quy định của pháp luật.

[03] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S và Phùng Thế P đã trực tiếp xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền các chất cấm của Nhà nước; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn và tiềm ẩn nguy cơ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo P còn làm ảnh hưởng đến kỷ luật, sức mạnh chiến đấu và sự ổn định của đơn vị quân đội nơi bị cáo công tác. Các bị cáo đều có nhận thức, hiểu biết về pháp luật phòng chống tác hại của ma túy nhưng vẫn vi phạm; vì vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo; HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[04] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều được gia đình cho tiền để nộp lại số tiền mà các bị cáo dùng để mua, bán ma túy nên cả hai bị

cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Phùng Thế P đã từng sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Ngọc S đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuy đã chấp hành xong và được xóa án tích song cả hai bị cáo đều là người có nhân thân không tốt. Bị cáo S không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình rất khó khăn, mẹ ruột bị cáo đang bị bệnh ung thư phải điều trị.

[05] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phùng Thế P dùng để mua ma túy và số tiền 600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc S có được do bán ma túy. Ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án bố bị cáo P và mẹ bị cáo S đã cho các bị cáo số tiền nêu trên để nộp cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 theo các Biên bản giao nhận ngày 09/3/2023 và 23/3/2023.

Đối với số tiền S đã dùng để mua ma túy của M “Khàn” và T1 “Trời” nhưng hiện nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp cụ thể của hai đối tượng này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[07] Về xử lý vật chứng

- Đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE gắn sim số 0981.162.623 có đặc điểm như Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 15/9/2022 của Công an phường H4, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là của bà Bùi Thúy H2 là mẹ của bị cáo S. Bà H2 không biết S dùng điện thoại của mình để mua, bán ma túy nên cơ quan T1 hành tố tụng đã trả lại cho bà H2 theo Biên bản ngày 09/3/2023 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 0,09 gram ma túy hoàn lại sau giám định của bị cáo Phùng Thế P có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 19/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Quảng Ninh; đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE gắn sim số 0964.875.816 của Phùng Thế P và 01 chiếc điện thoại NOKIA gắn sim số 0985.041.369 của Nguyễn Ngọc S (các đồ vật trên có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/9/2022 của Công an phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 15/9/2022 của Công an phường H4, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng liên lạc để mua, bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy S dùng để đi mua ma túy là do S mượn của người có tên là Tuấn và của Phùng Hải T2. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cơ quan T1 hành tố tụng không xác định được người có tên Tuấn là ai, địa chỉ ở đâu; T2

không có mặt tại địa P nên không xác định được các đối tượng trên có biết hay không biết việc S mượn xe để đi mua ma túy; do vậy, không có căn cứ xem xét giải quyết.

[08] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phùng Thế P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Phùng Thế P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/9/2022).

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 15/9/2022).

2. Về các biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Phùng Thế P dùng để mua ma túy và 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc S có được do bán ma túy. Ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án bố bị cáo P và mẹ bị cáo S đã cho các bị cáo số tiền nêu trên để nộp cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 theo các Biên bản giao nhận các ngày 09/3/2023 và 23/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,09 gram ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 19/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE gắn sim số 0964.875.816 của Phùng Thế P và 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA gắn sim số 0985.041.369 của Nguyễn Ngọc S là P tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Các đồ vật trên có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quá tang ngày 14/9/2022 của Công an phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/9/2022 của Công an phường H4, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các bị cáo Phùng Thế P và Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023) các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo P, S; (02)
- VKSQSKV31; (01)
- VKSQSQK3; (01)
- CQĐTHSKV3 QK3; (01)
- Trại tạm giam Quân khu 3; (02)
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3; (02)
- Phòng Thi hành án Quân khu 3; (01)
- Tòa án quân sự Trung ương; (02)
- Lưu hồ sơ vụ án; (01)
- Tiểu hồ sơ; (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Vũ Tuấn Dũng